

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP TRONG CÔNG TÁC TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐÁNH GIÁ NGOÀI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Nguyễn Thị Phương^{1,*}

¹Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

Email: phuongnt@qui.edu.vn

TÓM TẮT

Công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo (CTĐT) hiện tại đã trở thành hoạt động bắt buộc và thường xuyên của các trường đại học. Đánh giá CTĐT để tìm ra những vấn đề chưa phù hợp nhằm cải tiến chất lượng CTĐT đáp ứng chuẩn đầu ra và đáp ứng nhu cầu xã hội, là biện pháp hữu hiệu để nâng cao chất lượng đào tạo, chất lượng cơ sở giáo dục đại học cũng như nâng cao thương hiệu Nhà trường. Quá trình đánh giá chương trình đào tạo được thực hiện qua các giai đoạn: tự đánh giá và đánh giá ngoài, dựa trên các bộ tiêu chuẩn trong nước hoặc quốc tế. Bài báo nêu một số khó khăn và một số điểm tồn tại được phát hiện khi thực hiện tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo (CTĐT) theo tiêu chuẩn của Việt Nam tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh. Từ đó đề xuất các giải pháp thực hiện quá trình tự đánh giá và đánh giá ngoài CTĐT đảm bảo chất lượng nhằm đáp ứng yêu cầu kiểm định cũng như cải tiến nâng cao chất lượng CTĐT.

Từ khóa: Chương trình đào tạo; tự đánh giá; đánh giá ngoài; kiểm định chất lượng giáo dục.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kiểm định chất lượng giáo dục đại học được quy định trong Luật giáo dục đại học số 08/2012/QH13, trong đó nhấn mạnh trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học trong việc đảm bảo chất lượng đào tạo. Cụ thể, các cơ sở giáo dục phải “tự đánh giá, cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo; định kỳ đăng ký kiểm định chương trình đào tạo và kiểm định cơ sở giáo dục đại học” và “công bố công khai các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo, kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng trên trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của cơ sở giáo dục đại học và phương tiện thông tin đại chúng”.

Chương trình “Phát triển hệ thống đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục đối với giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm giai đoạn 2022-2030”, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và ban hành ngày 14/01/2022 tại Quyết định số 78/QĐ-TTg, trong đó mục tiêu giai đoạn 2022-2025 đặt ra là: “35% số CTĐT đạt tiêu chuẩn chất lượng theo chu kỳ kiểm định lần thứ nhất”.

Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh xác định sứ mạng trở thành trung tâm đào tạo đại học, sau đại học cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế. Vì vậy, nhà trường đặc biệt quan tâm và tích cực thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng chương trình đào tạo.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Tổng quan về kiểm định chất lượng CTĐT

Theo quy định của Luật giáo dục đại học, tất cả các cơ sở giáo dục đại học và chương trình đào tạo ở Việt Nam đều bắt buộc phải kiểm định chất lượng. Hiện tại, Quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng CTĐT được thực hiện theo Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [1]. Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng CTĐT được quy định tại Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT, bao gồm 11 tiêu chuẩn với tổng cộng 50 tiêu chí. Để đạt chứng nhận kiểm định chất lượng, chương trình đào tạo phải đáp ứng tối thiểu 80% số tiêu

chỉ trong bộ tiêu chuẩn, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% tiêu chí đạt yêu cầu. Tuy nhiên Bộ GDĐT đã ban hành Thông tư 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17/2/2025, Quy định về kiểm định chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học, có hiệu lực thi hành từ ngày 04/4/2025, bao gồm 8 tiêu chuẩn, 52 tiêu chí với 10 tiêu chí điều kiện; đánh giá tiêu chuẩn theo 2 mức: đạt, không đạt; đánh giá CTĐT theo 3 mức: đạt, đạt có điều kiện, không đạt [2].

Tính đến ngày 31/01/2025, trên cả nước có tổng cộng 2.280 CTĐT được công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng. Trong số đó, 1.636 chương trình đánh giá theo tiêu chuẩn trong nước; còn lại 644 chương trình được kiểm định theo tiêu chuẩn quốc tế (Bộ GDĐT, ngày 12/02/2025). Kết quả được thống kê trong Bảng 1 và Bảng 2:

Bảng 1. Thống kê số CTĐT đạt KĐCLGD CTĐT theo tổ chức KĐCL

STT	Tổ chức đánh giá	Số CTĐT được công nhận đạt TC CLGD
1	VNU-CEA	531
2	VNU-HCM CEA	250
3	CEA-THANGLONG	144
4	CEA-UD	89
5	VU-CEA	234
6	CEA-AVU&C	214
7	CEA-SAIGON	174
	Cộng	1636

Bảng 2. Thống kê số CTĐT theo kết quả đánh giá CTĐT

STT	Kết quả đánh giá/công nhận	Số CTĐT được công nhận
1	Đạt 98% - 100%	50
2	Đạt 95% - 98%	96
3	Đạt 90% - 95%	692
4	Đạt 85% - 90%	530
5	Đạt 80% - 85%	268
	Cộng	1636

2.2. Công tác kiểm định chất lượng CTĐT tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

Trong những gần đây, công tác tuyển sinh của trường gặp nhiều thách thức do người học có nhiều lựa chọn hơn trong việc học tập và làm việc, cả trong nước lẫn quốc tế.

Để khắc phục vấn đề này, Nhà trường đã xây dựng các chương trình đào tạo đặc trưng, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên trong

việc tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp, nhằm thu hút sự quan tâm của phụ huynh và học sinh. Bên cạnh đó, công tác kiểm định chất lượng cũng được chú trọng và đẩy mạnh nhằm không chỉ nâng cao chất lượng đào tạo mà còn là cơ sở để giải trình với các cơ quan quản lý nhà nước cũng như xã hội về thực trạng chất lượng chương trình đào tạo.

Kiểm định chất lượng giáo dục cũng được xác định là một nội dung quan trọng trong Chiến lược phát triển của trường giai đoạn 2023-2030, với tầm nhìn đến năm 2035. Đối với công tác kiểm định chất lượng CTĐT được thực hiện từ tháng 3/2023 qua Thông báo số 105/TB-ĐHCNQN ngày 06/3/2023 về công tác chuẩn bị tự đánh giá CTĐT năm 2023.

Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh đã thực hiện công tác tự đánh giá 05 CTĐT: (1) Kế toán; (2) Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; (3) Công nghệ thông tin; (4) Công nghệ kỹ thuật cơ khí; (5) Công nghệ kỹ thuật điện – điện tử. Công tác tự đánh giá hoàn thành vào tháng 6/2024 với sự huy động nhân lực của toàn thể giảng viên các khoa: CNTT, CKDL, Kinh tế, Điện cùng sự phối hợp của các phòng chức năng liên quan, triển khai và hoàn thành đánh giá ngoài tháng 8/2024 bởi Trung tâm KĐCLGD Thăng Long và tháng 12/2024 được công nhận đạt kiểm định chất lượng 05 CTĐT.

2.3. Những khó khăn, hạn chế trong quá trình thực hiện

Lực lượng nhân sự phục vụ công tác kiểm định hiện còn mỏng:

Bộ phận chuyên trách về đảm bảo chất lượng hiện có 4 thành viên, trong đó chỉ có 2 người trực tiếp phụ trách công tác đảm bảo chất lượng; còn lại đảm nhận các nhiệm vụ khác như khảo thí, thanh tra, dự giờ và tổ chức hội giảng. Điều này gây khó khăn trong việc làm đầu mỗi triển khai các hoạt động kiểm định, bao gồm công tác tự đánh giá và chuẩn bị đón đoàn đánh giá ngoài. Bên cạnh hạn chế về nhân lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục cũng còn nhiều mặt cần bổ sung và nâng cao.

Công tác tập huấn còn chưa chuyên nghiệp:

Nhà trường tự tổ chức tập huấn công tác tự đánh giá CTĐT cho giảng viên, viên chức lao động trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, tuy nhiên công tác kiểm định chất lượng giáo dục còn mới mẻ đối với trường nên cần thời gian để làm quen.

Công tác tự đánh giá còn kéo dài, chất lượng chưa cao:

Báo cáo tự đánh giá phải mô tả đúng hiện trạng của CTĐT, phải nêu được điểm mạnh, điểm tồn tại để từ đó có kế hoạch hành động nhằm phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm tồn tại. Tuy nhiên giai đoạn đầu triển khai công tác tự đánh giá, báo cáo tự đánh giá chưa được xây dựng theo đúng hướng dẫn. Phần mô tả của nhiều tiêu chí còn thiếu nội hàm, chưa phản ánh đầy đủ điểm mạnh và tồn tại cần khắc phục, trong khi kế hoạch hành động vẫn mang tính chung chung, chưa cụ thể. Do đó báo cáo tự đánh giá phải trải qua nhiều lần chỉnh sửa mới có thể đáp ứng yêu cầu để đoàn chuyên gia đánh giá ngoài khảo sát chính thức. Điều này đã ảnh hưởng đến tiến độ cũng như kế hoạch kiểm định chất lượng của nhà trường.

2.4. Những tồn tại được phát hiện trong quá trình thực hiện kiểm định chất lượng CTĐT

Tại trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, hoạt động xây dựng, cải tiến và phát triển CTĐT, CTDH là khâu yếu nhất trong hoạt động đánh giá CTĐT, bao gồm: Xác định mục tiêu, CDR của CTĐT; thông tin và tính cập nhật của CTĐT, CTDH; mối liên kết giữa CDR của học phần với CDR của CTĐT; bên cạnh đó còn phải kể đến phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng.

Công tác xây dựng, cải tiến và phát triển CTĐT, CTDH của Nhà trường còn một số vướng mắc như: vận dụng các quy định pháp luật vào hoạt động xây dựng, cải tiến và phát triển CTĐT, CTDH; quy trình, quy định, hướng dẫn hoạt động xây dựng, cải tiến, phát triển CTĐT, CTDH phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực về xây dựng, cải tiến và phát triển CTĐT, CTDH cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo chuyên môn và GV; giám sát, đánh giá các hoạt

động xây dựng, cải tiến và phát triển CTĐT, CTDH.

Các tiêu chí liên quan đến hoạt động xây dựng, phát triển CTĐT, CTDH của 05 CTĐT thực hiện kiểm định đều có tỷ lệ đạt yêu cầu chưa cao, cụ thể trong Bảng 3:

Bảng 3. Thống kê các tiêu chí có kết quả đánh giá thấp

Tiêu chí	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ				
	CNK TĐ, ĐT	CNKT ĐK& TĐH	CNTT	CNKT CK	Kế toán
TC 1.2. CDR của CTĐT được xác định rõ ràng, bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà NH cần đạt được sau khi hoàn thành CTĐT.	3	3	3	4	3
TC 2.1. Bản mô tả CTĐT đầy đủ thông tin và cập nhật.	4	4	3	4	4
TC 2.2. Đề cương các học phần đầy đủ thông tin và cập nhật.	3	3	4	3	3
TC 3.2. Đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt được CDR là rõ ràng.	3	3	3	3	3
TC 5.3. Phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng.	3	3	3	3	3

Số liệu trong Bảng 3 là kết quả đánh giá của Đoàn Đánh giá ngoài với 05 CTĐT của Nhà trường, theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT, việc đánh giá từng tiêu chí trong mỗi tiêu chuẩn sử dụng thang 7 mức, trong đó:

- Mức 3: Chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của tiêu chí nhưng chỉ cần có một số cải tiến nhỏ sẽ đáp ứng được yêu cầu;
- Mức 4: Đáp ứng yêu cầu của tiêu chí;

Từ kết quả đánh giá 05 CTĐT của Nhà trường thấy rằng:

CĐR của 05 CTĐT chưa được xác định rõ ràng, chưa thể hiện yêu cầu và mức năng lực của người học sau khi hoàn thành CTĐT; còn sử dụng những cụm từ không phù hợp, không thể hoặc khó đo lường đánh giá mức độ đạt được CĐR.

Bản mô tả CTĐT còn thiếu thông tin về ma trận liên kết/phân nhiệm CĐR cho các học phần trong CTĐT. Mức năng lực giữa CĐR của nhiều học phần chưa phù hợp với CĐR của CTĐT.

Đề cương học phần vẫn còn thiếu một số thông tin và chưa được cập nhật đầy đủ theo quy định cũng như kế hoạch của Nhà trường.

Việc thiết kế CTDH/đề cương học phần chưa được quy định, hướng dẫn cụ thể; quy trình thiết kế, phát triển CTDH chưa thật rõ ràng, còn có sự nhầm lẫn giữa CTĐT và CTDH; việc xác định nội dung, phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá chưa khẳng định rõ ràng sự đóng góp của các học phần vào CĐR của CTĐT.

Việc đánh giá mức độ phù hợp và đo được mức độ đạt được CĐR của các phương pháp và hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học chưa được triển khai rộng rãi, bao gồm: việc thiết kế đề thi, xây dựng đáp án theo CĐR của môn học, học phần; hoạt động chấm thi, đánh giá đề thi, phân tích kết quả thi để đánh giá mức độ phù hợp và đạt được CĐR.

2.5. Đề xuất khắc phục

Đẩy mạnh triển khai các hoạt động phổ biến và hướng dẫn về xây dựng, cải tiến và phát triển CTĐT, CTDH theo Luật Giáo dục Đại học (GDĐH) năm 2012, Luật GDĐH sửa đổi năm 2018 [3], cũng như các văn bản pháp luật có liên quan. Cụ thể, việc xây dựng, cải tiến CTĐT phải tuân thủ Khung trình độ Quốc gia phê duyệt theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 [4]; Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 [5] và Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05/2/2024 [6].

Rà soát, cải tiến quy trình, tài liệu hướng dẫn, cụ thể hoá các hoạt động xây dựng, cải

tiến, phát triển CTĐT, CTDH được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức phổ biến, hỗ trợ giảng viên (GV), cán bộ quản lý chuyên môn thực hiện thống nhất trong toàn trường.

Tăng cường nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý chuyên môn và GV về xây dựng, cải tiến và phát triển CTĐT, CTDH; cử cán bộ, GV tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về xây dựng, cải tiến, phát triển CTĐT, CTDH, có cơ chế chính sách phù hợp đối với công tác rà soát, điều chỉnh CĐR và CTĐT, tạo động lực cho các GV, chuyên gia đầu ngành thực sự tâm huyết đối với công tác này.

Xây dựng, hoàn thiện hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong đặc biệt là mạng lưới bảo đảm chất lượng trong các đơn vị liên quan đến các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Khi triển khai các hoạt động rà soát, phát triển CTĐT, CTDH định kỳ cần:

Xác định rõ ràng Mục tiêu của chương trình đào tạo, đảm bảo sự phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường cũng như các quy định trong Luật giáo dục đại học.

Xây dựng ma trận liên kết/phân nhiệm CĐR cho từng học phần trong CTĐT một cách rõ ràng, đảm bảo tính logic và phù hợp.

Thiết kế nội dung học phần và phương pháp dạy học phù hợp, làm rõ sự đóng góp của từng học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra của CTĐT. Đồng thời, áp dụng các phương pháp kiểm tra, đánh giá đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng nhằm đo lường hiệu quả việc đạt được chuẩn đầu ra của cả CTĐT và từng học phần.

Bên cạnh đó Nhà trường cần có cơ chế, chính sách hợp lý đối với công tác rà soát, điều chỉnh CĐR và CTĐT, tạo động lực cho các GV, chuyên gia đầu ngành đầu tư chất xám cho công tác rà soát điều chỉnh CĐR, CTĐT đáp ứng nhu cầu xã hội và yêu cầu kiểm định.

3. KẾT LUẬN

Kiểm định chất lượng CTĐT là một quá trình liên tục và lâu dài, nhằm không ngừng cải tiến

và nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Việc đạt chứng nhận kiểm định chất lượng đối với 05 CTĐT tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh không chỉ góp phần khẳng định uy tín và vị thế của Nhà trường mà còn tạo điều kiện để người học có được môi trường học tập tốt hơn, đồng thời nâng cao năng lực cạnh

tranh trên thị trường lao động. Những tồn tại được phát hiện trong quá trình kiểm định sẽ là cơ sở để Nhà trường thực hiện các biện pháp cải tiến, hướng tới nâng cao chất lượng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, và phục vụ cộng đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2013). *Quy định về Quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng CTĐT* (Số 38/TT-BGDĐT). <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=171225>
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2016). *Quy định về bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng CTĐT* (Số 04/TT-BGDĐT). <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=184794>; (2025). *Quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*. <https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=213005&classid=1>
3. Quốc hội 13 (2012). *Luật giáo dục đại học* <https://chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=163054>
4. Chính phủ (2016). *Khung trình độ quốc gia Việt Nam* (số 1982/QĐ-TTg). <https://chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=186972>
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2016). *Quy định về chuẩn CTĐT, xây dựng, thẩm định, ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học* (số 17/2021/TT-BGDĐT). <https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=203478>
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2024). *Quy định về Chuẩn cơ sở giáo dục đại học* (số 01/2024/TT-BGDĐT). <https://chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=209786&classid=1>

Thông tin của tác giả:

Th.s Nguyễn Thị Phương

Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

Điện thoại: +(84).904.544.205 - Email: phuongnt@qui.edu.vn

CURRENT STATUS AND SOLUTIONS IN SELF-ASSESSMENT AND EXTERNAL EVALUATION OF TRAINING PROGRAMS AT QUANG NINH UNIVERSITY OF INDUSTRY

Information about authors:

Nguyen Thi Phuong, MS, Quang Ninh University of Industry, email: phuongnt@qui.edu.vn

ABSTRACT

Self-assessment and external assessment of training programs (CTDT) have now become mandatory and regular activities of universities. Evaluating training programs to find out inappropriate issues in order to improve the quality of training programs to meet output standards and social needs is an effective measure to improve the quality of training, the quality of higher education institutions as well as enhance the brand of the University. The process of evaluating training programs is carried out through stages: self-assessment and external assessment, based on domestic or

international standards. The article presents some difficulties and some shortcomings discovered when conducting self-assessment and external assessment of training programs (CTDT) according to Vietnamese standards at Quang Ninh University of Industry. From there, propose solutions to implement the process of self-assessment and external assessment of training programs to ensure quality in order to meet the requirements of accreditation as well as improve and enhance the quality of training programs.

Keywords: *Training program; self-assesment; external assessment; education quality assessment*

REFERENCES

1. Ministry of Education and Training. (2013). Regulations on the Process and Cycle of Quality Assessment of Training Programs (No. 38/TT-BGDĐT).
<https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=171225>
2. Ministry of Education and Training. (2016). Regulations on the set of standards for quality assessment of training programs (No. 04/TT-BGDĐT).
<https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=184794>; (2025).
<https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=213005&classid=1>
3. 13th National Assembly (2012). Law on Higher Education
<https://chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=163054>
4. Government (2016). Vietnam National Qualifications Framework (No. 1982/QĐ-TTg).
<https://chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=186972>
5. Ministry of Education and Training. (2016). Regulations on training program standards, development, appraisal, and issuance of training programs at all levels of higher education (No. 17/2021/TT-BGDĐT). <https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=203478>
6. Ministry of Education and Training. (2024). Regulations on Standards of Higher Education Institutions (No. 01/2024/TT-BGDĐT).
<https://chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=209786&classid=1>

Ngày nhận bài: 23/03/2025;

Ngày gửi phản biện: 23/03/2025;

Ngày nhận phản biện: 23/03/2025;

Ngày chấp nhận đăng: 26/03/2025.